

Số: /2024/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 29-5-2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y H, sinh năm....;
- Bị đơn: Anh Trương V, sinh năm

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27-6-2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27-6-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y H và anh Trương V.
 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H và anh Trương V thoả thuận thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Y H và anh Trương V có 01 con chung, tên: Trương N, sinh ngày
- Khi ly hôn, các đương sự thoả thuận:
- + Giao con chung cho chị Y H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Anh Trương V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều: 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Y H và anh Trương V, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí mà anh Trương V phải chịu;

Chị Y H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí, nên miễn cho chị Y H số tiền án phí sơ thẩm mà chị phải chịu;

Chị Y H phải nộp số tiền án phí sơ thẩm mà chị nhận nộp thay cho anh Trương V là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND x. Ya Xiêr, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ

